CTCP Sông Đà 3

FireAnt

Ngày 31/03/2024	6,000 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	5.3%	**11.1%**	**20.0%**

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	3,700 - 6,600
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	96
Số lượng CPLH (CP)	15,999,356
KLGD BQ 20 phiên (CP)	2,950
Sở hữu nước ngoài	0.1%
Beta	0.81
EPS	92
P/E	65.5

DT thuần
Q1/24
39.3
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 6.40| 19.5%
YoY: ▼10.2| -20.6%

LN trước thuế
Q1/24
9.46
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 12.2| 452%
YoY: ▼6.74| -41.6%

LN sau thuế
Q1/24
9.03
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 12.1| 390%
YoY: ▼6.27| -41.0%

ROA
2023
0.0%
+/- YoY: ▼ 0.7%

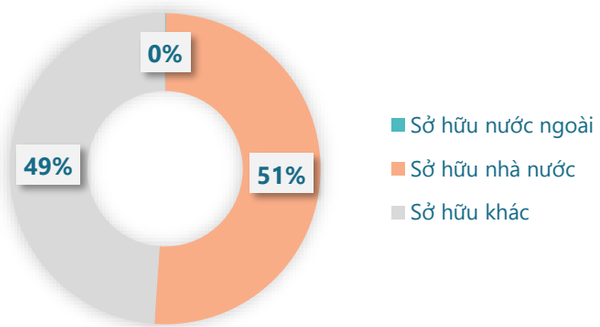
DT thuần
2023
149
tỷ VNĐ
YoY: ▼18.0| -10.8%

LN trước thuế
2023
2.20
tỷ VNĐ
YoY: ▼8.50| -79.5%

LN sau thuế
2023
0.33
tỷ VNĐ
YoY: ▼7.96| -96.0%

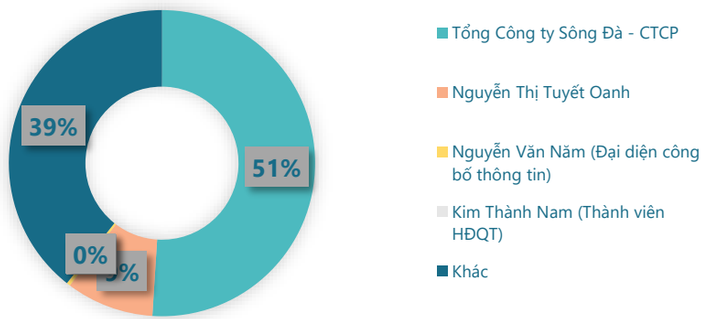
ROE
2023
0.0%
+/- YoY: ▼ 12.7%

Cơ cấu sở hữu



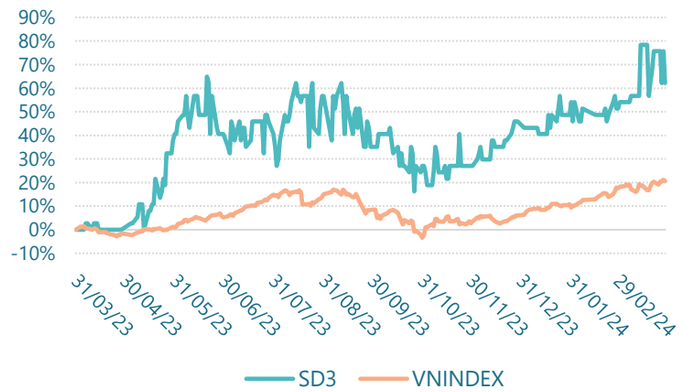
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu cổ đông

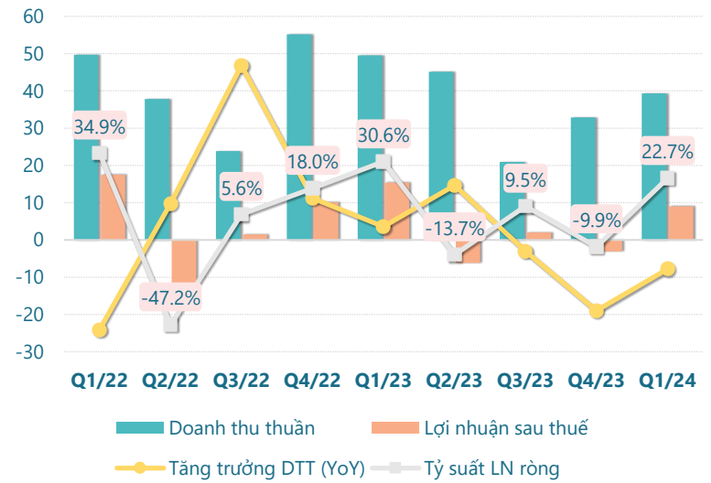


(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận

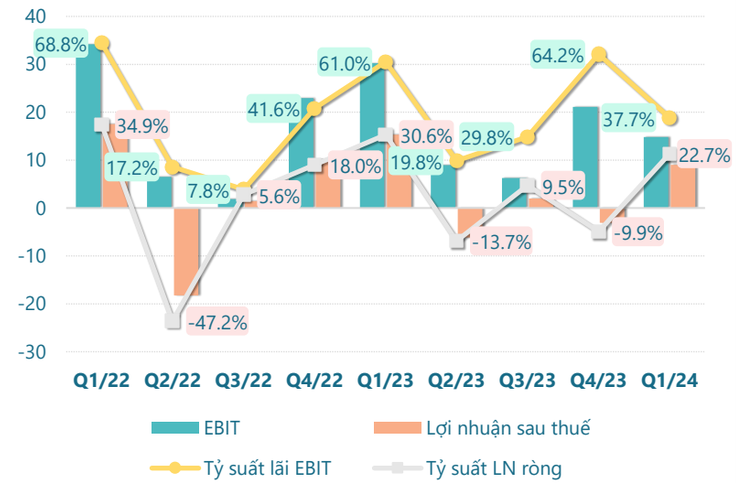


Kết quả kinh doanh



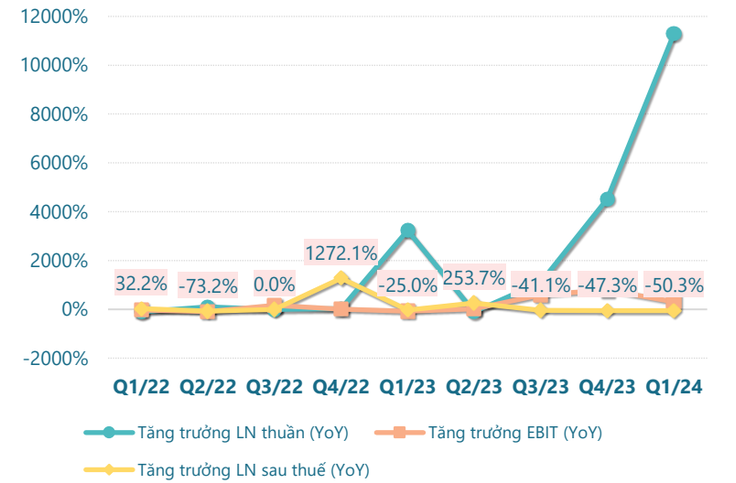
(Nguồn: fireant.vn)

EBIT - Lợi nhuận sau thuế



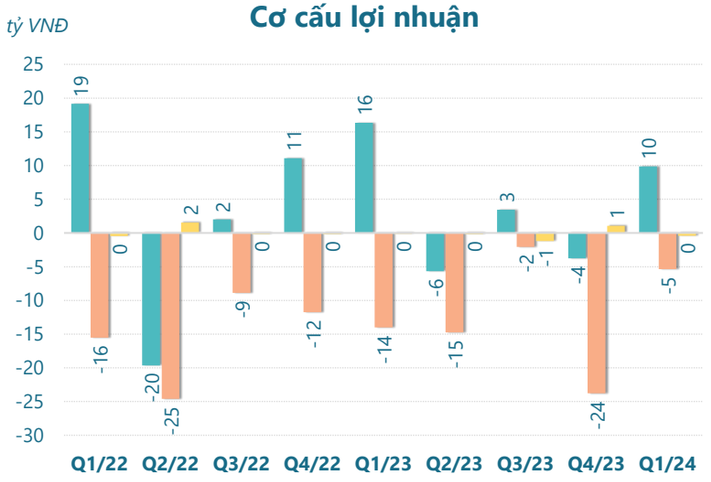
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng lợi nhuận



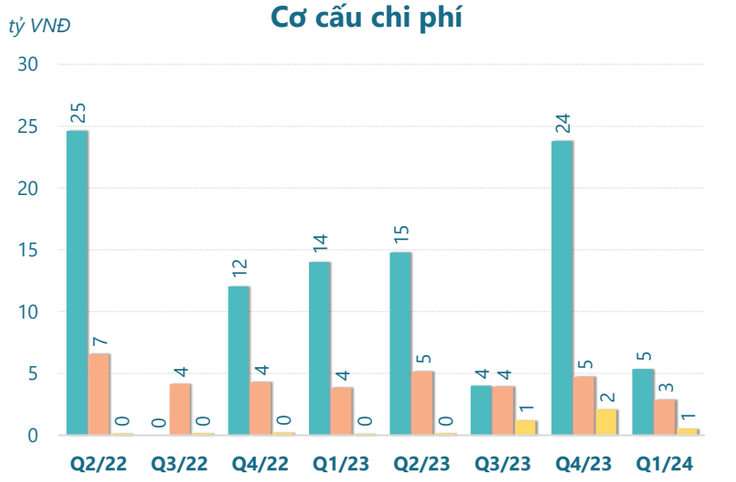
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu lợi nhuận



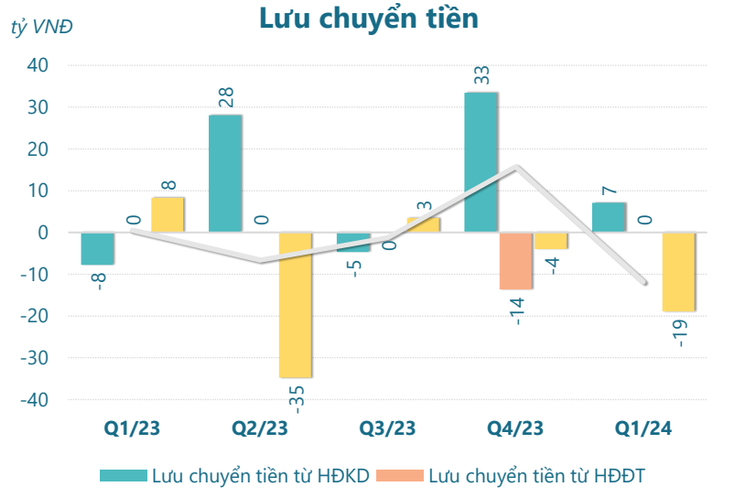
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu chi phí



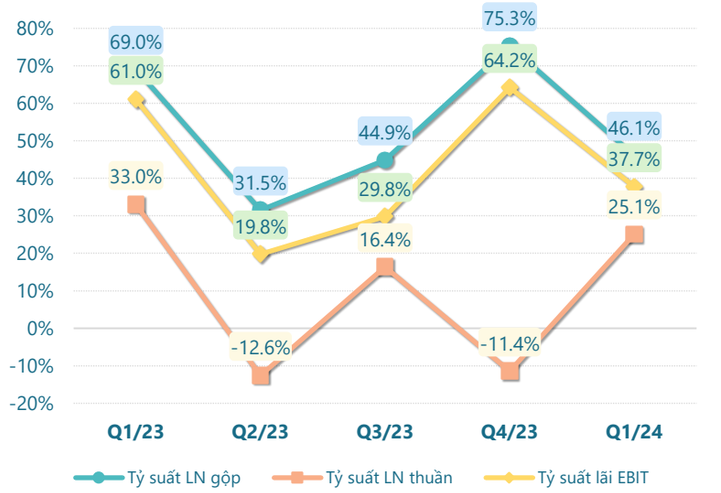
(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền



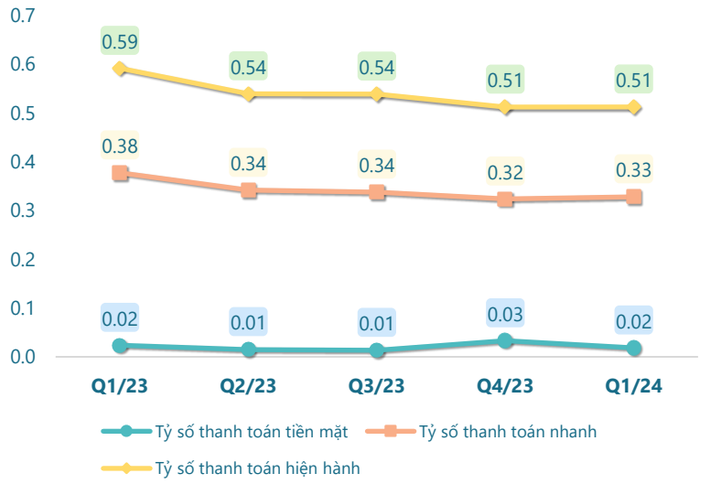
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



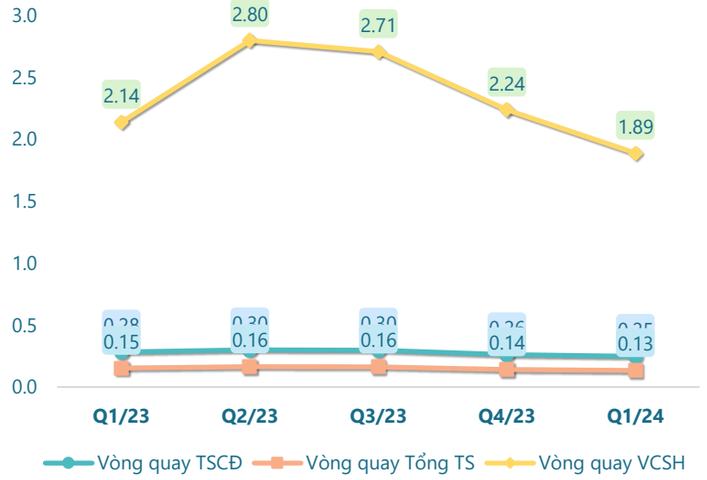
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



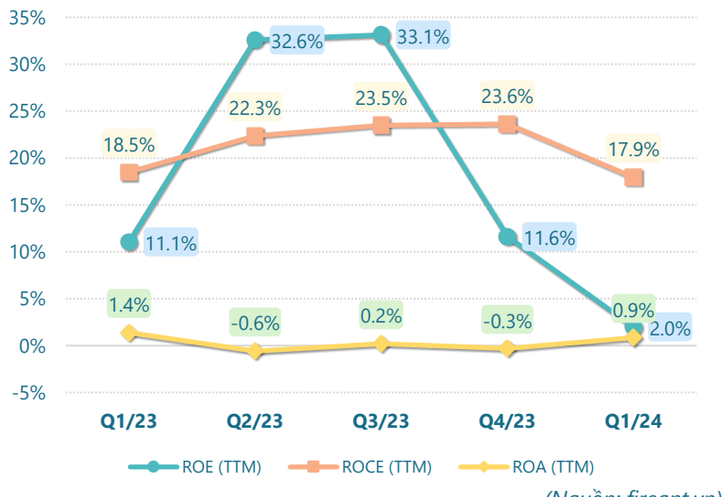
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



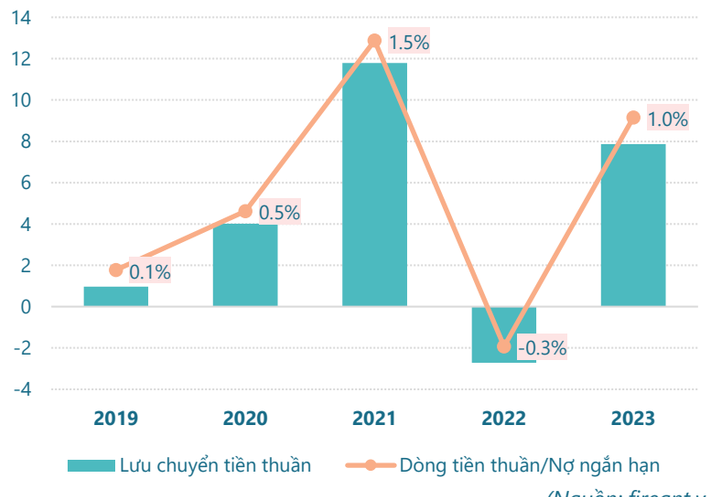
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



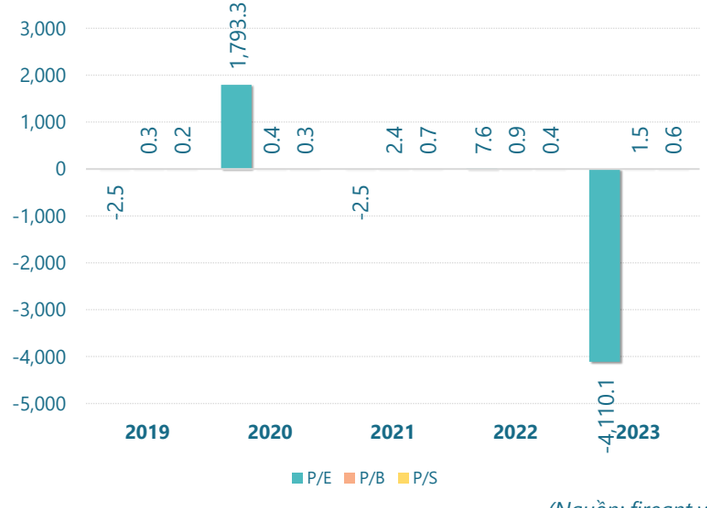
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)